

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HS-ST

Ngày: 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường X, thành phố N, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức lưu động vụ án hình sự thụ lý số 95/2024/TLST-HS ngày 09-4-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 25-4-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng A**, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1969 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03606900xxxx; nơi đăng ký thường trú: Số 384 đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 384 đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng V (đã chết) và bà Trần Thị Bích H; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Trần Thị Hồng V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06-8-2015 Công an phường L, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 09-3-2017 bị TAND thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 28-12-2018 bị TAND thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-01-2024, chuyển tạm giam từ ngày 03-02-2024 cho đến nay; bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N, có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1988 và anh Phạm Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25-01-2024, tổ công tác Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường trục vào tổ dân phố Bến thuộc phường M, thành phố N phát hiện Lê Hồng A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 18P9-4530 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, tổ công tác thu giữ túi quần phía trước bên trái của A đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (A khai là heroin mua về để sử dụng). Tổ công tác cùng A và anh Bùi Văn T, anh Phạm Văn H là 02 người làm chứng quá trình bắt giữ A tiến hành niêm phong vật chứng, sau đó đưa A và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường T, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hồng A. Ngoài ra, Tổ công tác tạm giữ của Lê Hồng A 01 xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 18P9-4530.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Lê Hồng A. Bản Kết luận giám định số 402/KL-KTHS ngày 31-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Khối lượng mẫu: 0,226 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Lê Hồng A khai nhận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 25-01-2024, A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 18P9-4530 đi từ nhà đến khu vực đường P, phường Đ, thành phố N, đến nơi A gặp và mua của một người đàn ông (do bạn bè xã hội giới thiệu nên A không biết lai lịch, địa chỉ của người này) 01 gói ma túy heroin được bọc bằng gói giấy bạc màu vàng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy A cầm số ma túy vừa mua được cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng còn người đàn ông bỏ đi đâu A không rõ. Khi A đi đến khu vực đường trục vào tổ dân phố B thuộc phường M, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Hồng A, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 18P9-4530 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị Hồng V, sinh năm 1974 (vợ của Lê Hồng A). Bà V không biết việc Lê Hồng A mượn xe máy để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho bà Trần Thị Hồng V chiếc xe máy này.

Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-TPND ngày 08-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Lê Hồng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Lê Hồng A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hồng A theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hồng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 402/KL-KTHS ngày 31-01-2024.

- Buộc bị cáo Lê Hồng A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản

thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 25-01-2024, tại khu vực đường trục vào tổ dân phố B thuộc phường M, thành phố N, Lê Hồng A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,226 gam loại ma túy heroin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; ông ngoại bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Lê Hồng A có 02 tiền án đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để hướng thiện mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

- Số ma túy trong phong bì niêm phong số 402/KL-KTHS ngày 31-01-2024 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Hồng A bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hồng A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 402/KL-KTHS ngày 31-01-2024.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 181/YCN/2024 ngày 15-4-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lê Hồng A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Hồng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Lê Hồng A có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng